

(Tờ chuyên gia chọn quy trình đánh giá tự điều chỉnh tên mẫu cho phù hợp)

## MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT CHO GÓI THẦU XÂY LẬP

(phương thức Một giai đoạn một túi hồ sơ)

(Ban hành kèm theo ... của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

### TỰ NGỮ VIẾT TẮT

Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 (được bổ sung, sửa đổi tại Điều 1 Luật số 90/2025/QH15)
KHL/CNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên mạng
E-HSMT	Hồ sơ mời thầu qua mạng
E-HSDT	Hồ sơ dự thầu qua mạng
Chủ đầu tư	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
Dự án	Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên

### PHẦN I:

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Tên gói thầu: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị

Dự án/dự toán mua sắm: Hạ tầng phòng cháy, chữa cháy các địa bàn trọng yếu


Chủ đầu tư: PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÓ THỊ PHƯỜNG NINH

## ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

**Gói thầu:** Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị

**Dự án/dự toán mua sắm:** Hạ tầng phòng cháy, chữa cháy các địa bàn trọng yếu

**Nhà thầu:** Liên danh nhà thầu PCCC Nền

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(9)</sup>		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu <sup>(1)</sup>	x	-	x		
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) <sup>(2)</sup>	x	-			
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	x	-			
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-	-			
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập <sup>(3)</sup>	x	-			
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản <sup>(3)</sup>	x	-			
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>	x	-			
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>	x	-			
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>	x	-			
4	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(6)</sup>	x	-			
5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu <sup>(3)</sup>	x	-			
<b>KẾT LUẬN</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		
		Người đánh giá  Nguyễn Thị Loan				

**Ghi chú:**

Tổ chuyên gia đánh giá, trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng. Đối với gói thầu đấu thầu trước và E-HSMT quy định không áp dụng bảo đảm dự thầu, không đánh giá nội dung bảo đảm dự thầu.

(2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh (webform trên Hệ thống)

(3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt"

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. Trường hợp gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ đáp ứng yêu cầu thì khi tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(6) Hệ thống tự động đánh giá.

(9) E-HSDT có nội dung sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản dẫn đến E-HSDT bị loại thì không phải tiếp tục đánh giá các tiêu chí khác. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng một tiêu chí đánh giá cụ thể thì không phải đánh giá tiếp đối với các tiêu chí còn lại.











STT	Loại hình bị	Tên nhà sản xuất	Đội m (V/V/Code)	Công suất	Năm sản xuất	Trình độ	Xuất xứ	Số đăng ký/danh lục/nội cơ	Phụ kiện hiện tại của thiết bị	Thước tin và hình ảnh đính kèm	Tình trạng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
4.1	MÁY DÀM BÀN	MINH LONG	PC60K	60CM	2023	DÀM BÀN	Việt Nam		XÁ PHƯỚC THỊ THẠO NGUYỄN	DÀNG SÂN SÁNG SỨ ĐÔNG CHỢ DỪ AN	Đi làm việc bình thường				
4.2	MÁY DÀM BÀN	MINH LONG	PC60K	60CM	2023	DÀM BÀN	Việt Nam		XÁ PHƯỚC THỊ THẠO NGUYỄN	DÀNG SÂN SÁNG SỨ ĐÔNG CHỢ DỪ AN	Đi làm việc bình thường				
4.3	MÁY DÀM BÀN	MINH LONG	PC60K	60CM	2023	DÀM BÀN	Việt Nam		XÁ PHƯỚC THỊ THẠO NGUYỄN	DÀNG SÂN SÁNG SỨ ĐÔNG CHỢ DỪ AN	Đi làm việc bình thường				
3	Loại hình bị	Tên nhà sản xuất	Số điện thoại	Tên và chức danh	Số fax	Tên	Thông tin chi tiết về thiết bị (nếu có)	Số đăng ký/danh lục/nội cơ	Phụ kiện hiện tại của thiết bị	Thước tin và hình ảnh đính kèm	Tình trạng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
5.1	MÁY DÀM BÀN	MINH LONG	PC60K	60CM	2023	DÀM BÀN	Việt Nam		XÁ PHƯỚC THỊ THẠO NGUYỄN	DÀNG SÂN SÁNG SỨ ĐÔNG CHỢ DỪ AN	Đi làm việc bình thường				
5.2	MÁY DÀM BÀN	MINH LONG	PC60K	60CM	2023	DÀM BÀN	Việt Nam		XÁ PHƯỚC THỊ THẠO NGUYỄN	DÀNG SÂN SÁNG SỨ ĐÔNG CHỢ DỪ AN	Đi làm việc bình thường				
5.3	MÁY DÀM BÀN	MINH LONG	PC60K	60CM	2023	DÀM BÀN	Việt Nam		XÁ PHƯỚC THỊ THẠO NGUYỄN	DÀNG SÂN SÁNG SỨ ĐÔNG CHỢ DỪ AN	Đi làm việc bình thường				
6	Loại hình bị	Tên nhà sản xuất	Số điện thoại	Tên và chức danh	Số fax	Tên	Thông tin chi tiết về thiết bị (nếu có)	Số đăng ký/danh lục/nội cơ	Phụ kiện hiện tại của thiết bị	Thước tin và hình ảnh đính kèm	Tình trạng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
6.1	MÁY DÀM BÀN	MINH LONG	PC60K	60CM	2023	DÀM BÀN	Việt Nam		XÁ PHƯỚC THỊ THẠO NGUYỄN	DÀNG SÂN SÁNG SỨ ĐÔNG CHỢ DỪ AN	Đi làm việc bình thường				

Máy dầm bàn có công suất 1,5kW (Thích hợp cho phòng họp nhỏ, văn phòng, phòng họp).

Máy dầm bàn có công suất 1,5kW (Thích hợp cho phòng họp nhỏ, văn phòng, phòng họp).

Máy dầm bàn có công suất 1,5kW (Thích hợp cho phòng họp nhỏ, văn phòng, phòng họp).









## ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

(Sử dụng tiêu chí đánh giá "đạt", "không đạt")

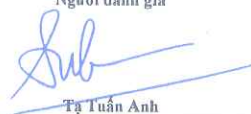
Gói thầu: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị

Dự án/dự toán mua sắm: Hạ tầng phòng cháy, chữa cháy các địa bàn trọng yếu

Nhà thầu: Liên danh nhà thầu PCCC Nénh

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(2)</sup>			Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
I	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng			X	
1.1	1.1. Vật tư, vật liệu chính: Tất cả vật tư, vật liệu, thiết bị tại mục 2.3, phần III, chương V của E-HSMT - Có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết cung ứng của đơn vị cung cấp cho công trình. (Tài liệu chứng minh kèm theo: Giấy đăng ký kinh doanh đúng ngành nghề hoặc lá đại lý có ủy quyền nhà sản xuất, hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết cung ứng vật tư đơn vị cung cấp) (Hợp đồng nguyên tắc hoặc tài liệu tương đương phải cung cấp cụ thể cho gói thầu này và phải được đóng dấu giáp lại của bên cung cấp để đảm bảo tính chính xác, hợp lệ không mất thời gian làm rõ)	X			
1.2	1.2. Tất cả vật tư, vật liệu, thiết bị chính theo mục 1.1 - Có bảng liệt kê danh mục đầy đủ vật tư chính, thiết bị, hàng hóa đưa vào gói thầu: ghi rõ thương hiệu, mã hiệu (nếu có), nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT	X			
1.3	1.3 Đối với các thiết bị tại mục 2.3, phần III, chương V của E-HSMT - Có tài liệu chứng minh các thông số kỹ thuật của thiết bị Nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu của E-HSMT; - Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật các thiết bị nêu trên có xác nhận của Nhà sản xuất hoặc đường dẫn tra cứu thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu được Nhà sản xuất công bố;			X	Nhà thầu không cung cấp được Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật các thiết bị nêu trên có xác nhận của Nhà sản xuất hoặc đường dẫn tra cứu thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu được Nhà sản xuất công bố
1.4	1.4. Thí nghiệm vật tư, vật liệu - Có sơ hữu hoặc Có hợp đồng nguyên tắc, cam kết của một cơ sở kiểm định chất lượng đáp ứng yêu cầu, quy định của Bộ Xây dựng để thực hiện thí nghiệm vật tư, vật liệu phục vụ cho việc thi công công trình (nếu tên, địa chỉ cụ thể của cơ sở kiểm định đó, bản chụp được chứng thực đăng ký kinh doanh, quyết định công nhận phòng thí nghiệm của Bộ xây dựng có danh sách các nội dung được phép thực hiện thí nghiệm vật tư, vật liệu phục vụ cho việc thi công công trình)			X	Nhà thầu chỉ cung cấp cơ sở có điều kiện "đăng ký hoạt động thử nghiệm" các loại hàng hoá liên quan đến công tác điện do Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh cấp. Vì vậy chưa đáp ứng yêu cầu về thí nghiệm vật tư, vật liệu phục vụ thi công công trình (Phần xây dựng hạ tầng đường ống, trạm bơm có tỷ trọng chủ yếu của gói thầu)
II	Giải pháp kỹ thuật	X			
2.1	2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Tập kết thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, liên lạc trong quá trình thi công - Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng khu vực công trình xây dựng.	X			
2.2	2.2 Công tác chuẩn bị khởi công - Có công tác chuẩn bị khởi công hợp lý, đầy đủ, phù hợp với điều kiện địa phương (có cam kết về việc sẽ thi công lán trại, tập kết máy móc, thiết bị, nhân lực, vật tư, vật liệu có giải pháp, kế hoạch chuẩn bị khởi công)	X			
2.3	2.3 Biện pháp trắc đạc để định vị công trình, hạng mục công trình trong quá trình khởi công, thi công, kiểm tra và nghiệm thu đảm bảo theo đúng trình tự, qui chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. - Giải pháp đầy đủ, hợp lý, thuyết minh rõ ràng, phù hợp với E-HSMT, hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công được duyệt và các tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước còn hiệu lực.	X			

2.4	<p>2.4. Biện pháp thi công các hạng mục:</p> <p>(a)- Biện pháp thi công hệ thống cấp nước PCCC, trạm bơm.</p> <p>(b)- Biện pháp thi công phân đảo, đắp, vận chuyển đất thừa đổ đi, hoàn trả hạ tầng kỹ thuật</p> <p>c- Biện pháp thi công xây dựng trạm bơm, bể ngầm</p> <p>d- Biện pháp lắp đặt trạm biến áp, thiết bị trạm bơm.</p> <p>- Có thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công các hạng mục theo bản vẽ thiết kế được duyệt theo đúng trình tự, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.</p> <p>- Có bản vẽ đề xuất biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.</p>	x			
2.5	<p>2.5 Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công (các vị trí giao cắt với đường giao thông)</p> <p>- Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông cụ thể, chi tiết, rõ ràng, bố trí rào chắn, thiết bị cảnh báo, nhân sự điều tiết giao thông khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công và đúng quy định của Luật giao thông đường bộ</p>	x			
2.6	<p>2.6. Hoàn trả lại mặt bằng, đường xá, hạ tầng kỹ thuật lân cận, sửa chữa hoặc thay mới các bộ phận công trình hiện trạng nếu có hư hại trong quá trình tổ chức thi công gói thầu;</p> <p>- Có giải pháp, biện pháp hoàn trả lại mặt bằng, đường xá, hạ tầng kỹ thuật, sửa chữa hoặc thay mới các bộ phận công trình hiện trạng nếu có hư hại trong quá trình thi công phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p> <p>- Có cam kết bằng văn bản các nội dung nêu trên</p>	x			
<b>III</b>	<b>Biện pháp tổ chức thi công</b>	<b>X</b>			
3.1	<p>3.1. Bố trí tổ chức công trường</p> <p>- Tổ chức bộ máy quản lý trên công trường khoa học, hợp lý;</p> <p>- Có bố trí, thuyết minh tổ chức tổ thợ phù hợp với biện pháp và biểu tiến độ của gói thầu</p>	x			
3.2	<p>3.2. Bố trí máy móc thiết bị thi công</p> <p>Bố trí máy móc thiết bị khoa học, hợp lý;</p> <p>- Có thuyết minh bố trí số lượng và công suất máy móc, thiết bị tham gia gói thầu phù hợp với biện pháp thi công và đơn giá dự thầu.</p>	x			
<b>IV</b>	<b>Tiến độ thi công</b>	<b>X</b>			
1	<p>1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 330 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công</p> <p>- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 330 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.</p>	x			
2	<p>2. Tính phù hợp:</p> <p>a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công</p> <p>b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công</p> <p>- Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).</p>	x			
3	<p>3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT</p> <p>- Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.</p>	x			
4	<p>4. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công tổng thể.</p> <p>- Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công tổng thể trong trường hợp tiến độ một số hạng mục không đảm bảo do ảnh hưởng bởi thời tiết hoặc các yếu tố khác.</p>	x			
<b>V</b>	<b>Biện pháp bảo đảm chất lượng</b>	<b>X</b>			
1	<p>1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.</p> <p>- Có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu phù hợp với đề xuất biện pháp thi công.</p> <p>- Các biện pháp đảm bảo chất lượng của nhà thầu.</p>	x			

	<p>2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng, trong đó bao gồm các vật liệu chính thể hiện tính hợp lý, khả thi để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình;</li> <li>- Biện pháp kiểm soát an toàn vật liệu, thiết bị, công trình trong mùa mưa bão phù hợp với đặc điểm, địa hình, khí hậu, thủy văn tại khu vực thi công công trình;</li> <li>- Quy trình khắc phục, sửa chữa sự cố, hư hỏng trong quá trình thi công khả thi, hợp lý;</li> <li>- Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu trong quá trình lưu kho.</li> </ul>	x			
3	<p>3. Lập, lưu trữ, bảo quản hồ sơ dự án</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết minh nêu rõ, đầy đủ, chi tiết phương pháp thực hiện, đảm bảo phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.</li> </ul>	x			
<b>VI</b>	<b>Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động</b>	<b>X</b>			
1	<p>Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công như:</li> <li>- Kiểm soát bụi, tiếng ồn, rung</li> <li>- Kiểm soát nước thải các loại.</li> <li>- Kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hóa chất.</li> <li>- Kiểm soát rác thải sinh hoạt của công nhân trên công trường, phế thải vật liệu xây dựng, bùn đất bỏ đi.</li> <li>- Biện pháp phân loại vận chuyển các loại chất thải, phế thải nêu trên.</li> <li>- Có kế hoạch vệ sinh môi trường cho cả quá trình tổ chức thực hiện gói thầu</li> </ul>	x			
2	<p>Biện pháp phòng cháy, chữa cháy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</li> </ul>	x			
1	<p>Biện pháp an toàn lao động.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nêu kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.</li> <li>- Có cam kết bảo đảm an ninh, an toàn và cho người và tài sản của khu vực trong suốt quá trình thi công và chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xảy ra mất an toàn, an ninh do lỗi của mình gây ra</li> </ul>	x			
<b>VII</b>	<b>Bảo hành</b>	<b>X</b>			
1	<p>Thời gian bảo hành 12 tháng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.</li> </ul>	x			
<b>KẾT LUẬN<sup>(3)</sup></b>		Không đạt			
					<p>Người đánh giá</p>  <p><b>Tạ Tuấn Anh</b></p>
<p>Ghi chú:</p> <p>(1) Theo quy định trong E-HSMT.</p> <p>(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí "Chấp nhận được" chỉ áp dụng trong trường hợp tiêu chuẩn đánh giá thuộc E-HSMT có quy định về nội dung "Chấp nhận được". E-HSMT có nội dung sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản dẫn đến E-HSMT bị loại thì không phải tiếp tục đánh giá các tiêu chí khác. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng một tiêu chí đánh giá cụ thể thì không phải đánh giá tiếp đối với các tiêu chí còn lại.</p> <p>(3) E-HSMT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.</p>					

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**  
(Phương pháp giá thấp nhất)

**Gói thầu:** Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị  
**Dự án/dự toán mua sắm:** Hạ tầng phòng cháy, chữa cháy các địa bàn trọng yếu  
**Nhà thầu:** Liên danh nhà thầu PCCC Nénh

STT	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	27.498.436.000,4362 VND
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa <sup>(1)</sup>	Giá trị T theo Mẫu số 06
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa, trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	ΔƯĐ <sup>(2)</sup>	Theo Mẫu số 05
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và sau khi tính ưu đãi (nếu có)	
		Người đánh giá (Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói (nếu có)

(2) ΔƯĐ: chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa